

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

*Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014*



PHƯỜNG TA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
THÔNG TIN CHUNG	1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3-4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5-6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8-9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10-23



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THÔNG TIN CHUNG

Loại hình doanh nghiệp	Công ty cổ phần	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0303506451 ngày 21 tháng 9 năm 2004. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 ngày 6 tháng 3 năm 2015, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hoạt động chính	<ul style="list-style-type: none">• Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;• Kinh doanh nhà;• San lấp mặt bằng;• Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;• Cho thuê kho bãi;• Kinh doanh lưu trú khách sạn và các dịch vụ du lịch như: nhà hàng ăn uống, tổ chức hội thảo, hội nghị, kinh doanh khu vui chơi giải trí, bãi tắm, câu cá, bơi lội, kéo dù (không kinh doanh tại trụ sở);• Mua bán máy móc thiết bị phụ tùng vật tư ngành công nghiệp;• Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;• Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; và• Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô-đường thủy nội địa.	
Trụ sở đăng ký	Trụ sở chính: 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng đại diện: Ban quản lý Khu du lịch 30/4, đường Thạnh Thới, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.	
Hội đồng Quản trị	Họ tên	Nhiệm vụ
	Ông Đặng Thành Tâm	Chủ tịch, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Lê Văn An	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Lê Hoàng Lân	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Bà Ngô Thị Phương Thủy	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Ngô Trung Lĩnh	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Dương Tấn Hải	Chủ tịch, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Trần Hùng Việt	Phó chủ tịch
	Ông Hồ Châu Giang	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Nguyễn Đình Thái	Thành viên
	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Bà Phạm Thu Thủy	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Huỳnh Phước Long	Thành viên
Ban Kiểm soát	Họ tên	Nhiệm vụ
	Bà Võ Ngọc Xuân	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Bà Nguyễn Ngọc Cát Tường	Thành viên, miễn nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Bà Dương Thị Ngọc Hà	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Nguyễn Hữu Phấn	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
	Ông Bùi Vinh Quang	Thành viên, bổ nhiệm ngày 29 tháng 8 năm 2014
Ban Tổng Giám đốc	Họ tên	Nhiệm vụ
	Ông Nguyễn Đình Thái	Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2015
	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 5 tháng 3 năm 2015
Người đại diện theo pháp luật	Ông Nguyễn Đăng Thanh	
Kiểm toán viên	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán SCS Global.	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

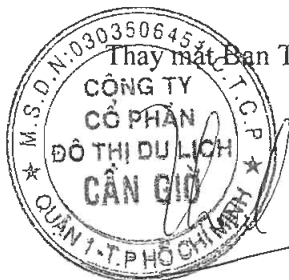
- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hay không; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

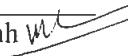
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo được trình bày từ trang 5 tới trang 23 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Ông Nguyễn Đăng Thanh 
Tổng Giám đốc

Ngày 11 tháng 5 năm 2015



SCS Global

One team, No border

SCS/HCMC/C023/CTC-Corp/YE2014/V

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ (“Công ty”) được trình bày từ trang 5 đến trang 23, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được đủ và thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Hanoi Office in Vietnam

140 Lang Street, Dong Da District, Hanoi
T: +84 43562 5633 F: +84 43562 5634
E: hanoi@scsglobal.vn W: www.scsglobal.vn

Ho Chi Minh Office in Vietnam

Level 4, 162B Dien Bien Phu, Ward 6, District 3, Ho Chi Minh City
T: +84 86290 9980 F: +844 6290 9981
E: hcm@scsglobal.vn W: www.scsglobal.vn

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh -
Công ty TNHH Kiểm toán SCS Global**



Lê Quang Hải
Thành viên Ban Giám đốc
GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 0903-2014-119-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 11 tháng 5 năm 2015

Lê Thanh Phương
Kiểm toán viên phụ trách
GCN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số 2807-2014-119-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B01-DN

<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã Thuyết</i>		<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>số</i>	<i>minh</i>	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Tài sản ngắn hạn				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>				
Tiền	111		67.685.866.377	1.177.192.663
Các khoản tương đương tiền	112		73.500.000.000	364.445.000.000
	110	3	141.185.866.377	365.622.192.663
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>				
Đầu tư ngắn hạn	121		1.213.000.000.000	61.550.000.000
	120	4	1.213.000.000.000	61.550.000.000
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>				
Trả trước cho người bán	132		7.550.090.502	93.500.000
Các khoản phải thu khác	135	5	4.697.692.288	6.194.425.552
	130		12.247.782.790	6.287.925.552
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	129.448.782
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.177.856.221	1.264.191.921
Tài sản ngắn hạn khác	158		3.400.000	3.400.000
	150		5.181.256.221	1.397.040.703
	100		1.371.614.905.388	434.857.158.918
Tài sản dài hạn				
<i>Tài sản cố định</i>				
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>				
<i>Nguyên giá</i>				
	222		1.706.520.947	1.706.520.947
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>				
	223		(1.363.725.351)	(1.158.048.027)
	221	6.1	342.795.596	548.472.920
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	6.2	160.426.169.325	122.239.702.259
	220		160.768.964.921	122.788.175.179
<i>Tài sản dài hạn khác</i>				
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	14.866.666
	260		-	14.866.666
	200		160.768.964.921	122.803.041.845
TỔNG TÀI SẢN	270		1.532.383.870.309	557.660.200.763

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B01-DN

	<i>Mã Thuyết</i>		<i>Đơn vị: đồng</i>	
<i>NGUỒN VỐN</i>	<i>số</i>	<i>minh</i>	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
NỢ PHẢI TRẢ				
<i>Nợ ngắn hạn</i>				
Phải trả người bán	312		9.200.000	2.029.162.800
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7	856.212.540	2.362.056.649
Phải trả người lao động	315		415.701.200	431.058.749
Chi phí phải trả	316		40.000.000	40.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	8	970.042.748.745	1.999.483.950
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		980.861.669	1.878.125.320
	310		972.344.724.154	8.739.887.468
	300		972.344.724.154	8.739.887.468
VỐN CHỦ SỞ HỮU				
<i>Vốn chủ sở hữu</i>				
Vốn cổ phần	411	9, 10	525.681.700.000	525.681.700.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	9	520.000.000	520.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413	9	15.310.436.524	-
Quỹ dự phòng tài chính	418	9	6.824.976.588	5.959.889.390
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	9	11.702.033.043	16.758.723.905
	410		560.039.146.155	548.920.313.295
	400		560.039.146.155	548.920.313.295
TỔNG NGUỒN VỐN	440		1.532.383.870.309	557.660.200.763

Khoản mục tiền và tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 220,47 đô-la Mỹ (31.12.2013: 233,67 đô-la Mỹ).



Mạnh Thị Anh Thủy
Kế toán trưởng

Ngày 11 tháng 5 năm 2015



Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02-DN

Đơn vị: đồng

	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
Tổng doanh thu	01		-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		-	-
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		-	-
Lợi nhuận gộp	20		-	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	12	25.140.815.898	33.536.893.085
Chi phí tài chính	22		-	943.721
<i>trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	13	9.204.665.021	10.165.590.566
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.936.150.877	23.370.358.798
Thu nhập khác	31		2.665.453	1.272
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		2.665.453	1.272
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.938.816.330	23.370.360.070
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	15.2	3.697.097.121	6.068.616.104
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	15.1	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.241.719.209	17.301.743.966
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	11		329

Mạnh Thị Anh Thủy
Kế toán trưởng

Ngày 11 tháng 5 năm 2015



Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

B03-DN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Phương pháp gián tiếp)

Đơn vị: đồng

	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		15.938.816.330	23.370.360.070
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
Khấu hao tài sản cố định	02	6.1	205.677.324	223.943.535
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		61.732	943.721
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(25.140.754.166)	(33.501.592.653)
Lợi nhuận sử dụng vào hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(8.996.198.780)	(9.906.345.327)
Tăng các khoản phải thu	09		(9.873.521.538)	(783.401.619)
Tăng các khoản phải trả	11		964.209.980.936	1.993.550.758
(Tăng)/ giảm các chi phí trả trước	12		144.315.448	(53.703.842)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5.244.294.387)	(5.528.310.543)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	17.340.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(2.357.350.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ/ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	20		940.240.281.679	(16.618.221.383)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(38.186.467.066)	(6.826.492.936)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.151.450.000.000)	(61.550.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	30.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.959.920.833	35.173.458.768
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	30		(1.164.676.546.233)	(3.203.034.168)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	36		-	(23.233.236.050)
Lưu chuyển thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	40		-	(23.233.236.050)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(224.436.264.554)	(43.054.491.601)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp)

B03-DN

			Đơn vị: đồng	
	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3	365.622.192.663	408.677.627.985
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(61.732)	(943.721)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3	<u>141.185.866.377</u>	<u>365.622.192.663</u>



Mạnh Thị Anh Thủy
Kế toán trưởng

Ngày 11 tháng 5 năm 2015



Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-DN

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

1 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303506451 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 21 tháng 9 năm 2004 và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 vào ngày 6 tháng 3 năm 2015.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Kinh doanh nhà;
- San lấp mặt bằng;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh lưu trú khách sạn và các dịch vụ du lịch như: nhà hàng ăn uống, tổ chức hội thảo, hội nghị, kinh doanh khu vui chơi giải trí, bãi tắm, câu cá, bơi lội, kéo dù (không kinh doanh tại trụ sở);
- Mua bán máy móc thiết bị phụ tùng vật tư ngành công nghiệp;
- Mua bán hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất;
- Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; và
- Kinh doanh vận chuyển khách bằng ô tô-đường thủy nội địa.

Công ty có trụ sở chính tại 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và văn phòng đại diện tại Ban quản lý Khu du lịch 30/4, đường Thạnh Thới, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là: 34 (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 46).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Hệ thống và hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung để ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2.3 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày **31 tháng 12 năm 2014**

B09-DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc phải đưa ra các ước tính và giả thiết có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính đang báo cáo. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (“đồng”).

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao với thời hạn gốc không quá ba tháng.

2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các tài khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

2.8 Đầu tư

Đầu tư ngắn hạn

Đầu tư ngắn hạn là các khoản đầu tư có thời hạn đáo hạn không quá 12 tháng kể từ ngày lập bảng cân đối kế toán và các khoản đầu tư được giữ lại với ý định để bán trong vòng 12 tháng tính từ ngày của bảng cân đối kế toán. Đầu tư ngắn hạn được hạch toán ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn được lập khi giá gốc của các khoản đầu tư cao hơn giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá mua và những chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Khấu hao

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị quản lý	3 năm

Thanh lý

Lãi và lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 1 đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí thuê trả trước; và
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn.

2.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

2.12 Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được phân loại là vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Công ty ghi nhận doanh thu khi doanh thu có thể được đo lường một cách đáng tin cậy, khi việc Công ty thu được lợi ích kinh tế là tương đối chắc chắn, và khi các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng được đáp ứng đối với từng loại hình kinh doanh của Công ty:

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

2.14 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập danh nghiệp bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.15 Chia cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.16 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp, hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Tiền mặt	112.684.000	22.861.200
Tiền gửi ngân hàng	67.573.182.377	1.154.331.463
Các khoản tương đương tiền (*)	73.500.000.000	364.445.000.000
	<u>141.185.866.377</u>	<u>365.622.192.663</u>

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 4% đến 5,5%. Các khoản tiền gửi này đã đáo hạn trong tháng 1 năm 2015.

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	1.213.000.000.000	61.550.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CÀN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng. Chi tiết như sau

STT	Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày gửi	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn	Số tiền gửi	Lãi suất năm
1	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TPHCM		3/3/2014	3/4/2015	13 tháng	3.500.000.000	8,0%
2	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TPHCM		4/3/2014	6/4/2015	13 tháng	2.500.000.000	8,0%
3	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàng Mai	02/2014/HĐTĐ	4/10/2014	6/4/2015	6 tháng	62.000.000.000	6,1%
4	NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàng Mai	03/2014/HĐTĐ	13/10/2014	13/4/2015	6 tháng	215.000.000.000	6,1%
5	Công ty TNHH Bất động sản A&E	2015/HDV/CG - AE	31/12/2014	30/6/2015	6 tháng	930.000.000.000	7,0%
						<u>1.213.000.000.000</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CÀN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

5 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	<i>31.12.2014</i>	<i>Đơn vị: đồng</i> <i>31.12.2013</i>
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	4.479.945.833	6.150.425.552
Lãi phải thu Công ty TNHH Bất động sản A&E	180.833.333	-
Phải thu người lao động	-	44.000.000
Phải thu thuế TNCN theo quyết toán thuế TNCN năm 2014	36.913.122	-
	4.697.692.288	6.194.425.552
<i>trong đó:</i>		
Bên thứ ba	4.697.692.288	6.194.425.552

6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

6.1 Tài sản cố định hữu hình

	<i>Phương tiện vận tải</i>	<i>Thiết bị quản lý</i>	<i>Đơn vị: đồng</i> <i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá			
31.12.2013	1.658.755.947	47.765.000	1.706.520.947
31.12.2014	1.658.755.947	47.765.000	1.706.520.947
Khấu hao lũy kế			
31.12.2013	1.110.283.027	47.765.000	1.158.048.027
Khấu hao trong năm	205.677.324	-	205.677.324
31.12.2014	1.315.960.351	47.765.000	1.363.725.351
Giá trị còn lại			
31.12.2013	548.472.920	-	548.472.920
31.12.2014	342.795.596	-	342.795.596

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31.12.2014 là 472.456.945 đồng (31.12.2013: 472.456.945 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (tiếp theo)

6.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Số dư đầu năm	122.239.702.259	115.413.209.323
Tăng	38.186.467.066	6.826.492.936
Số dư cuối năm	<u>160.426.169.325</u>	<u>122.239.702.259</u>

Những công trình lớn bao gồm:

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Dự án khu đô thị du lịch lấn biển Cần Giờ	<u>160.426.169.325</u>	<u>122.239.702.259</u>

7 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp - hiện hành	763.416.426	2.310.613.692
Thuế thu nhập cá nhân	92.796.114	51.442.957
	<u>856.212.540</u>	<u>2.362.056.649</u>

8 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<i>Đơn vị: đồng</i>	
	<i>31.12.2014</i>	<i>31.12.2013</i>
Bảo hiểm xã hội	22.153	-
Bảo hiểm tai nạn nhận từ công ty bảo hiểm chi trả cho các nhà thầu	42.726.592	-
Phải trả Công ty TNHH Bất động sản A&E (*)	970.000.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	1.999.483.950
	<u>970.042.748.745</u>	<u>1.999.483.950</u>
<i>trong đó:</i>		
Bên thứ ba	<u>970.042.748.745</u>	<u>1.999.483.950</u>

(*) Nhận tiền đặt cọc từ hợp đồng hợp tác đầu tư ngày 25 tháng 12 năm 2014 với Công ty TNHH Bất động sản A&E.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

9 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị: đồng
31.12.2012	525.681.700.000	520.000.000	-	4.534.972.406	29.195.423.431	559.932.095.837
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	17.301.743.966	17.301.743.966
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.424.916.984	(4.505.723.492)	(3.080.806.508)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(25.232.720.000)	(25.232.720.000)
31.12.2013	525.681.700.000	520.000.000	-	5.959.889.390	16.758.723.905	548.920.313.295
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	12.241.719.209	12.241.719.209
Phân chia lợi nhuận (*)	-	-	15.310.436.524	865.087.198	(16.175.523.722)	-
Giảm khác (**)	-	-	-	-	(1.122.886.349)	(1.122.886.349)
31.12.2014	525.681.700.000	520.000.000	15.310.436.524	6.824.976.588	11.702.033.043	560.039.146.155

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 8 năm 2014, Công ty trích lập Quỹ dự phòng tài chính 865.087.198 đồng, Quỹ khen thưởng phúc lợi 364.500.114 đồng và Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty 218.700.069 đồng và bổ sung vào vốn khác của chủ sở hữu 15.310.436.524 đồng từ lợi nhuận chưa phân phối 2013.

(**) Trong năm 2014, Công ty tạm trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 337.303.854 đồng và các khoản thưởng cho Ban Giám đốc Công ty 202.382.312 đồng. Các khoản trích lập này đã được phê duyệt bởi Ban Giám đốc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

10 VỐN CỔ PHẦN

10.1 Chi tiết vốn cổ phần

	31.12.2014		31.12.2013	
	Cổ phiếu thường	Tổng cộng	Cổ phiếu thường	Tổng cộng
Vốn cổ phần	525.681.700.000	525.681.700.000	525.681.700.000	525.681.700.000
Thặng dư vốn cổ phần	520.000.000	520.000.000	520.000.000	520.000.000
	526.201.700.000	526.201.700.000	526.201.700.000	526.201.700.000

10.2 Cổ phiếu

	31.12.2014		31.12.2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đã đăng ký	100.000.000	1.000.000.000.000	100.000.000	1.000.000.000.000
Cổ phiếu đã phát hành				
<i>Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>				
Cổ phiếu phổ thông	52.568.170	525.681.700.000	52.568.170	525.681.700.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	52.568.170	525.681.700.000	52.568.170	525.681.700.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	-	-	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	52.568.170	525.681.700.000	52.568.170	525.681.700.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	52.568.170	525.681.700.000	52.568.170	525.681.700.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2013: 10.000 đồng/cổ phiếu).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

11 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ:

	2014	2013
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (đồng)	12.241.719.209	17.301.743.966
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	52.568.170	52.568.170
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng)	233	329

12 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014	2013
	<i>Đơn vị: đồng</i>	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	98.892.695	35.300.432
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	25.041.861.471	33.501.592.653
Chênh lệch đánh giá lại tỷ giá ngoại tệ cuối năm	61.732	-
	<u>25.140.815.898</u>	<u>33.536.893.085</u>

13 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2014	2013
	<i>Đơn vị: đồng</i>	
Chi phí nguyên vật liệu	115.046.729	114.527.440
Chi phí đồ dùng văn phòng	39.310.230	144.221.809
Chi phí nhân viên	6.773.933.411	7.259.295.679
Khấu hao tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 6.1)	205.677.324	223.943.535
Thuế, phí và lệ phí	31.936.389	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.147.023.420	1.456.727.254
Chi phí khác bằng tiền	891.737.518	966.874.849
	<u>9.204.665.021</u>	<u>10.165.590.566</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

14 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014	Đơn vị: đồng 2013
Chi phí nguyên vật liệu	115.046.729	114.527.440
Chi phí đồ dùng văn phòng	39.310.230	144.221.809
Chi phí nhân viên	6.773.933.411	7.259.295.679
Khấu hao tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 6.1)	205.677.324	223.943.535
Thuế, phí và lệ phí	31.936.389	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.147.023.420	1.456.727.254
Chi phí khác bằng tiền	891.737.518	966.874.849
	<u>9.204.665.021</u>	<u>10.165.590.566</u>

15 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (THUẾ “TNDN”)

Thuế suất thuế TNDN cho Công ty là 22% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

15.1 Chi phí thuế TNDN

	2014	Đơn vị: đồng 2013
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.697.097.121	6.068.616.104
Chi phí/ (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	-	-
	<u>3.697.097.121</u>	<u>6.068.616.104</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

15 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (THUẾ “TNDN”) (tiếp theo)

15.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	2014	Đơn vị: đồng 2013
Lợi nhuận thuần trước thuế	15.938.816.330	23.370.360.070
Các điều chỉnh tăng/ (giảm) lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế</i>	866.170.583	903.160.623
<i>Các khoản điều chỉnh tăng khác</i>	-	943.721
	<u>866.170.583</u>	<u>904.104.344</u>
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	16.804.986.913	24.274.464.414
Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	16.804.986.913	24.274.464.414
Thuế suất thuế TNDN	22%	25%
Thuế TNDN phải trả ước tính trong năm hiện hành	3.697.097.121	6.068.616.104
Thuế TNDN phải trả đầu năm	2.310.613.692	1.770.308.131
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	-	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	(5.244.294.387)	(5.528.310.543)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	763.416.426	2.310.613.692

16 GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt

	2014	Đơn vị: đồng 2013
Lương	967.800.000	1.353.600.000
Thưởng	786.500.000	1.054.476.889
Thù lao khác	324.000.000	395.400.000
	<u>2.078.300.000</u>	<u>2.803.476.889</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ DU LỊCH CẦN GIỜ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B09-DN

17 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

17.1 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có khoản nợ tài chính bao gồm phải trả người bán và phải trả khác với số tiền là 970.051.948.745 đồng (2013: 4.028.646.750 đồng) là dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu có thời hạn ít hơn 1 năm.

17.2 Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

Tiền và các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác, phải trả người bán và phải trả khác

Giá trị ghi sổ (sau khi trừ dự phòng) của các tài sản và nợ phải trả tài chính này gần bằng với giá trị hợp lý của chúng do các công cụ này có thời gian đáo hạn ngắn.

Dưới đây là chi tiết giá trị hợp lý của các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn:

	31.12.2014		31.12.2013	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Đầu tư ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng	283.000.000.000	283.000.000.000	61.550.000.000	61.550.000.000
Gửi tiền vào Công ty TNHH Bất động sản A&E	930.000.000.000	930.000.000.000	-	-
	1.213.000.000.000	1.213.000.000.000	61.550.000.000	61.550.000.000

18 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

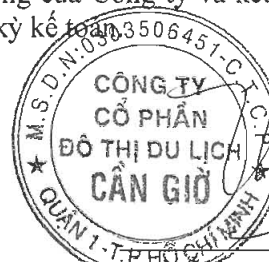
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 018735
quyển số 5 -SCT/BS

Ngày 07 tháng 05 năm 2015
Kế toán trưởng PHO CHỦ TỊCH UBND P. TÂN ĐỊNH

Ngày 11 tháng 5 năm 2015



Phan Ngọc Thảo



Nguyễn Đăng Thanh
Tổng Giám đốc